

表師世萬

至誠至聖與兩間
功化同流先覺先知為萬古
倫常立極

Đạo Khổng & Kinh Tế

Đặng Vũ Nhuế

Mau giàu nhất là làm chính trị, xưa cũng như nay ?! Nhưng đây là làm giàu cho một cá nhân, làm giàu cho một nước thì khác.

Thời Khổng Tử cách nay hơn 2500 năm, kinh tế còn sơ thiên, canh nông là quan trọng hơn cả, công nghệ chưa có gì đáng kể, hàng hóa sản xuất ít. Người Tàu đã biết làm đồ bằng đồng đen và đồng thau, đã biết làm khí giới và nông cụ bằng sắt bằng thép, những hàng hóa quý để buôn bán, thép để làm binh khí, muối, ngọc vàng và tơ lụa. Khổng Tử không nói gì về kinh tế. Sản xuất canh nông là dựa vào công của thường dân và sức của nô lệ, nuôi tằm dệt lụa là việc của đàn bà. Đối với nhà vua cầm quyền, đạo Khổng mang lại an ninh trong nước, người trên nghe kẻ dưới. Đối với thường dân, đạo của Khổng Tử dạy người ta ăn ở với nhau cho có tình có nghĩa, cái đức là quan trọng hơn cả, có đức là đủ rồi, của cải sẽ từ đây mà ra.

Kinh-tế đây là kinh-tế của cả một nước. Cuối thời Chiến-Quốc, Lã Bất Vi, gian hùng và đa mưu, con một người buôn vàng ngọc, muốn bỏ cho tiền để làm thân với thái-tử nước Tần lúc bấy giờ đang làm con tin ở nước Triệu, một hôm hỏi bố : Đi buôn có lợi không? Bố trả lời :

- Lợi lắm.
- Buôn gì thì lãi lớn nhất ?
- Buôn châu ngọc lãi lớn nhất.
- Thế còn buôn vua buôn chúa?
- Không gì lợi bằng!

1. Phát Triển Kinh Tế Là Gì ?

Phát triển kinh tế, làm giàu cho một nước, là sản xuất được nhiều của cải, dịch vụ cho dân trong nước tiêu thụ hay bán ra nước ngoài. Muốn được như vậy cần phải :

- Bắt đầu bằng sản xuất canh nông, dân có đủ ăn thì mới làm được các nghề khác : công nghệ, xây cất, dịch vụ, mỹ thuật.

- Có nhiều người sản xuất, nghĩa là không có chiến tranh, không có nội loạn, vì có chiến tranh hay nội loạn thì trai tráng khỏe mạnh phải đi lính, ruộng không có người cấy, công xưởng bị tàn phá.

- Làm sao cho mỗi người sản xuất được nhiều hơn. Tăng gia sản xuất của mỗi người nhờ vốn mua dụng cụ, nhưng cũng nhờ các đức tính của người làm việc như hiếu học, xiêng năng, cần mẫn.

1.1. Thái Bình Thịnh Trị

Thời chiến tranh, không những dân chúng phải đi lính mà đất nước còn bị tàn phá. Nhưng thời bình, muốn cho kinh tế phát triển, dân trong nước cần được an cư lạc nghiệp, được an ninh trong cảnh thịnh trị. Nếu dân không được an ninh, trong nước luôn luôn có chính quyền tham nhũng, trộm cướp lung tung thì kinh tế không phát triển được. Có hai cách để cho trong nước được an ninh : hoặc như phái Khổng-học, cũng gọi là Nho-gia, làm sao cho dân trọng đạo đức,

coi rằng lương thiện là tốt, ăn cắp giết người là xấu ; hoặc như phái Pháp-gia, đe dọa dân, đặt ra những luật pháp rất nghiêm khắc rồi trừng trị những ai phạm lỗi.

Vào cuối thời Chiến Quốc, Thương Ưởng, tể tướng nước Tần, áp dụng chính sách thứ hai này. Thương Ưởng đặt ra một bộ luật rất nghiêm, rồi bắt dân theo. Toàn dân ai cũng phải làm ruộng, công thương bị đánh thuế rất nặng. Ai lang thang không có công ăn việc làm thì bắt đi làm đầy tớ các quan. Dân không được tự do đi lại. Đi xa, đêm đến vào quán cơm ngủ trọ phải có giấy "chiếu thân". Cứ 10 gia đình thì họp lại thành một "liên", phải kiểm soát lẫn nhau, có ai làm lỗi thì phải tố cáo, nếu không thì cả 10 gia đình đều bị phạt tội. Dân phải tuân theo phép nước: chê luật của Thương Ưởng là phạm phép, khen là nịnh nọt, khen chê đều bị chém đầu. Thái Tử nước Tần tỏ lời công phẫn, Thương Ưởng không làm gì được, bảo lỗi tại hai thái-sư không biết dạy Thái Tử, xẻo mũi hai thái sư. Quả nhiên nước Tần giàu, dự trữ được nhiều thóc gạo để nuôi binh mã đi chiếm nước khác.

Nhà Tần có truyền thống dùng bạo lực. Lúc Tần Thủy Hoàng lên ngôi chấm dứt thời Chiến Quốc cũng rất nghiêm ngặt, ai trái lệnh bị chém đầu ngay, không có chuyện minh oan xá tội gì cả. Cũng vì thế, chỉ mười năm sau, có hai người thường dân là Trần Thắng và Ngô Quảng lãnh đạo nông dân nổi loạn. Hai người này phải đi lên phía Bắc làm phu xây Vạn Lý Trường Thành, gặp trời mưa, nước lớn, không qua sông được. Luật Tần Thủy Hoàng đặt ra là ai đến muộn thì bị chém đầu. Đàng nào cũng chết, nổi loạn quách cho rồi. Rốt cuộc nhà Tần chỉ làm vua được 15 năm (221-206 trước Tây lịch kỷ nguyên), rồi nhà Hán lên thay.

Nhà Hán áp dụng cách thứ nhất, áp dụng thuyết nhân nghĩa của đạo Khổng, giữ ngôi được 425 năm. Trong 425 năm ấy, nước Tàu thịnh vượng, người Tàu (tự đặt tên là người Hán như trên đã nói), thông thương buôn bán tư lự với cả Âu-Châu.

1.2. An Cư Lạc Nghiệp, Trọng Nghĩa Hơn Trọng Lợi

Ở Âu-Mỹ có thuyết giai cấp đấu tranh, tư bản bóc lột vô sản, nhân viên phản đối, luôn luôn đình công. Nhân viên của quốc doanh cũng đình công, của công ty hỏa xa, công ty điện, công ty xe điện ngầm, công chức đình công, mặc dầu chủ là nhà nước và nhân viên hưởng nhiều quyền lợi, không bao giờ mất việc vì hề thua lỗ thì đã có thuế dân đóng, lương cao, thâm niên tăng chức tăng lương. Xã hội vì thế không được bình đẳng, nhiều người cảm thấy có sự bất công, không muốn chăm chỉ làm việc nữa.



Nhân viên các doanh nghiệp Đông-Á ít khi vắng mặt, không như tại các công sở Âu châu, có công sở lúc nào số nhân viên vắng mặt cũng lên đến 7 phần trăm (1). Ở Nhật Bản, nhân công bất mãn thì đeo một cái băng ở cánh tay để tỏ rằng mình bất mãn, nhưng công việc thì vẫn làm. Rút cuộc hai bên mở cuộc điều đình, để không ai bị thiệt. Khi thua lỗ, công-ty Nhật giảm lương người làm, nhưng không thải. Đây cũng là do chữ "nghĩa" mà ra.

Trong thập niên 1960, công kỹ nghệ Nam Hàn hãy còn sơ thiểu, chuyên về công nghệ nhẹ như may cất quần áo để xuất cảng sang Âu Mỹ, dùng rất nhiều nhân công giới nữ. Con gái 16 tuổi được tuyển lựa nơi đồng quê đưa ra tỉnh, việc trú ngụ nơi thành thị do công ty lo liệu, ăn và ngủ ở cạnh xưởng như nữ học sinh nội trú, lương cho vào quỹ tiết kiệm, làm tiền hồi môn khi lấy chồng sau này. Cha mẹ yên lòng, chủ công ty vui lòng. Ăn ở cho có nghĩa thì tức khắc sẽ có lợi: "Quân hà tất viết lợi diệc hữu nhi hành nghĩa".

Đạo Không là thế. Người Âu cho rằng đây là một hình thức bóc lột, dùng chính-sách "dân chi phụ mẫu" ("paternalisme") để bóc lột vô sản. Nhưng không hiểu chính-sách ấy hơn hay chính-sách tù nhân đi đầy của Nga Sô hơn.

Stalin cần nhân công làm việc nặng nhọc ở Tây-Bá-Lợi-Á (Sibéria), đồ tội cho dân chúng là phản động, ra lệnh tòa án kết tội tù khổ sai, rồi đẩy đi làm việc không công, người này chết thì lại kết án người khác tới thay. Hay là tổ chức thi đua làm việc, gọi là ganh đua với Stakhanov: Stakhanov là thợ mỏ than, định lệ là mỗi người thợ mỗi ngày sản xuất 7 tấn, Stakhanov một đêm sản xuất được đến 105 tấn (!) vậy phải cố gắng sao cho bằng Stakhanov! Thật ra thì là chuyện bịa đặt, Stakhanov có người giúp việc. Dân Nga-Sô sau này hiểu là bị lừa bịp, chẳng muốn làm việc nữa, chỉ uống rượu vodka giải buồn. Dân Việt Nam Xã Hội Chủ Nghĩa sang Nga Xô làm việc, mua chai rượu Vodka tặng đốc công, rồi chuồn đi buôn làm giàu.

1.3. Tính hiếu học.

Muốn sản xuất được cho nhiều, cần phải hiểu biết. Muốn biết thì phải học. Hiếu học là truyền thống của người theo đạo Không. Người quân tử là người có học. Tính hiếu học cũng do tục lệ tuyển công chức mà ra. Ngày xưa thi đỗ thì được bổ ra làm quan, ngày nay thi đỗ được tuyển vào các doanh nghiệp. Một nửa số người đứng đầu các doanh nghiệp to bậc nhất ở Nam Hàn là người tốt nghiệp các đại học lớn Hoa Kỳ. Cách nay vài chục năm là những người tốt nghiệp đại học Nhật Bản. Các nước khác như Tân Gia Ba, Đài Loan v.v. cũng tương tự.

Đây là cấp chỉ huy. Cấp dưới không cần bằng cấp lớn, nhưng đại đa số đã đủ 9 năm học (trung học cấp 1) và hầu hết đều tốt nghiệp tiểu học.

Có trình độ học vấn đủ cao thì biết nhận định rồi suy xét, hiểu việc nhanh, không làm lẫn, và học được cái mới một cách nhẹ nhàng. Khả năng ấy ngày nay rất quý vì kỹ thuật mỗi ngày một tiên, mà tiến rất nhanh, không bắt đi bắt dịch như xưa. Nếu thích học

hỏi, nếu có trình độ trí thức đủ cao, không những theo kịp đà tiến hóa mà còn có thể phát minh ra cái mới.

Nhân công Mễ-Tây-Cơ cũng dễ bảo và rất rẻ. Lương tối thiểu ở Mễ-Tây-Cơ tính ra tiền Mỹ nay chỉ là 3 đôla một ngày. Sau khi có Thỏa-Uớc Thông Thương Bắc Mỹ (NAFTA), trong năm 1995 có tới 300 xưởng công nghệ được lập ra ở gần biên giới Mỹ, của các tư bản Mỹ và quốc tế kể cả Nam Hàn như Daewoo v.v. Cộng với những xưởng lập từ trước, tất cả là 3000 xưởng, gọi là "maquiladoras", dùng 750.000 nhân công Mễ-Tây-Cơ, trả lương cao hơn lương tối thiểu độ 40-50% nghĩa là vào khoảng 4-5 đôla một ngày, trong khi lương tối thiểu ở Mỹ là 4-5 đôla một giờ. Như vậy tư bản Mỹ không cần đầu tư ở Đông-Á.. Các xưởng ở ngay cạnh biên giới Mỹ, hàng hóa làm xong xếp lên xe cam-nhông chở đến thị trường, năm bảy tiếng đồng hồ, bắt quá vài ba ngày sau thì tới nơi. Chuyên chở bằng tàu thủy hàng hóa làm ở Á -Đông về Mỹ có khi mất cả tháng hay hơn nữa, tàu đến hải cảng Mỹ lại phải chờ bằng cam-nhông hay xe lửa đến nơi tiêu thụ, tiền chuyên chở, tiền bảo hiểm rất đắt, các hàng hóa bị đọng lại, rất tốn kém.

Nhân công các xưởng này tuy vậy chỉ làm những công việc dễ làm, là may cắt quần áo, lắp ráp những phần tử bộ phận đã làm sẵn ở Mỹ hay ở Đại Hàn thành hàng tiêu thụ để bán trên thị trường. Tỷ dụ các máy truyền hình Daewoo : các ống kính, các hệ thống điện tử thu hình đều làm ở Đại Hàn, người thợ Mễ-Tây-Cơ chỉ ráp những bộ phận ấy vào với nhau cho thành máy, thế thôi, không sản xuất một bộ phận nào cả. Nguyên do là thợ Mễ-Tây-Cơ 10 người thì chỉ có 1 người là thợ chuyên nghiệp, trình độ quá thấp kém, có làm cái gì thì làm không kỹ, mất thì giờ làm đi làm lại vì không hiểu việc.

Các kinh-tế-gia cho rằng vì thế không tiến được: trẻ con ít học hành, người nhớn muốn tận hưởng cuộc đời, làm được đồng nào thì tiêu ngay, không để dành làm vốn hay để nuôi con ăn học.

Dân Á-Đông theo đạo Không thì khác. Trẻ nhỏ chăm học, cha mẹ cần kiệm để nuôi con ăn học. Người theo đạo Không hiếu học, dễ thành công hơn người khác.

1.4. Tính Cần Mẫn

Hiểu biết không đủ, muốn sản xuất được cho nhiều cần phải xiêng năng cần mẫn.

"Nhân" cũng là mẫn, Khổng tử nói vậy. Trong lúc đi học, người theo đạo Khổng giữ được những truyền thống cổ là xiêng năng cần mẫn, viết thì nắn nót, sách vở sạch sẽ. Học sinh Nhật Bản học ở trường về lại đi học tư. Thời giờ làm bài học bài ở nhà gấp 5 học sinh Mỹ. Vào đại học phải thi tuyển, không phải là một cái quyền đương nhiên được hưởng như ở nước Pháp chẳng hạn. Trong kỹ-nghệ là ô-tô, Nhật Bản cần ít nhân công hơn Mỹ, kỹ nghệ gia Mỹ tưởng rằng vì Nhật Bản dùng nhiều "người máy" (robot). Lúc Nhật xây xưởng làm ô-tô ở Mỹ, người Mỹ đến xem, thấy xưởng này có rất ít "người máy", hiểu rằng họ cần ít nhân công chỉ vì nhân công họ giỏi hơn. Cái lạ là các xưởng của Nhật ở Mỹ dùng nhân công Mỹ, chỉ có một thiếu số nhân công Nhật mà ô-tô làm ra vẫn tốt như ô-tô làm ở Nhật: những người Nhật này đã tạo nên một tinh thần xiêng năng ngay ở nước Mỹ, và tinh thần ấy đã lây sang người Mỹ. Cũng nên nhớ rằng Nhật tránh những nơi có nghiệp đoàn nhân công kỹ nghệ ô-tô (UAW, Union of Automobile Workers) khi xây xưởng làm ô-tô.



Trong những năm 1975-1985, có rất nhiều nhân công Đại Hàn làm việc tại các nước sản xuất dầu hỏa ở Cận Đông. Giữa trưa trời nắng chang chang, nhiệt độ ngoài trời lên đến 40-45 độ C, vào tiệm ăn cơm để quên cái băng nhạc trên ghế trong xe ô-tô, lúc ra xe thấy cái

băng đã mềm cong trên ghế, trong khi ấy vẫn thấy người thợ Đại Hàn làm việc, kim búa nhét ở thắt lưng, thoăn thoắt leo thang xây xưởng làm thép của hãng Nhật Bản Kobe Steel chung vốn với một công ty địa phương. Nhân viên công ty Daewoo trong rất nhiều năm cho đến giữa thập niên 1980 làm việc 60 giờ mỗi tuần lễ. Bên Âu châu, chỉ làm 39 giờ mỗi tuần lễ hay ít hơn nữa. Không làm nhiều như vậy thì sao đuổi kịp được người ta ? (1)

2. Theo Đạo Khổng Thì Mau Giàu

Theo đạo Khổng, trọng việc học hỏi, trọng kỷ luật, trọng tình nghĩa gia đình, tình nghĩa vua tôi người trên kẻ dưới. Kinh tế phát triển, người Nhật nay giàu hơn người Mỹ, dân Tân-Gia-Ba nay giàu hơn dân Pháp, dân Hồng-Kông giàu hơn dân Anh như trên đã nói. Kinh-tế Đài Loan, Nam Hàn đều phát triển, tổng sản lượng quốc nội tăng đều, hơn 9% mỗi năm, cứ 8 năm lại gấp đôi, cũng là nhờ dân theo đạo Khổng. Kinh tế Trung Hoa cũng tiến nhanh từ khi Mao Trạch Đông chết đi, Đặng Tiểu Bình trở lại cầm quyền, phục hưng đề cao đạo Khổng, tu sửa lại đền thờ Khổng Tử tại huyện Khúc Phụ bị Hồng Vệ Binh tàn phá trong thời kỳ "cách mệnh văn hóa" của Mao Trạch Đông.

Ngày xưa, người ta tin rằng chỉ cần có nguyên liệu và kỹ thuật là đủ, quản trị các xí nghiệp là các kỹ sư. Ngày nay, người ta hiểu rằng cái quan trọng nhất là nhân trí, nhân tâm : làm ra của là con người. Nhật Bản, Đại Hàn, Đài Loan, Tân Gia Ba đều không có nguyên liệu, nhưng kinh tế phát triển rất nhanh.

Hồi đầu năm 1995, một công chức cao cấp trong Bộ Tài Chính Nhật Bản hô hào khuyến khích các kỹ nghệ gia Nhật đến thăm Việt Nam: "Các ông đi thăm Việt Nam đi, đến thăm Văn Miếu ở Hà Nội. Các ông sẽ thấy tên những người Việt Nam đậu thi tuyển để làm công chức khắc trên những bia đá đặt trên lưng những con rùa đá. Các ông sẽ hiểu rằng người Việt Nam cũng như người Nhật Bản, họ cũng tin vào những hậu quả tốt đẹp của sự học hành, của kỷ luật và của một chính quyền mạnh. Cũng như chúng ta, họ cũng đã chịu ảnh hưởng của đạo Khổng" (2).

3. Các Khuyết Điểm : Không Tử Quá Lạc Quan ?

Tóm tắt lại, các nước Đông-Á nay thành những con rồng kinh tế là nhờ các đức tính của dân theo đạo Khổng. Nhưng ta cũng tự hỏi nếu người theo đạo Khổng có những đức tính thuận lợi cho sự phát triển kinh tế, thì tại sao Trung Hoa bắt đầu tự thế kỷ thứ 16 lại tụt lùi so với các nước Âu-châu, rồi nước Mỹ, nước Nhật? Đạo Khổng cũng có sẵn những cái mầm ngăn cản cuộc tiến bộ của cá nhân và của xã hội chăng?

3.1. Người cầm quyền lạm dụng quyền thế, đâu còn tu thân, nhân nghĩa ?

Cách nay 2500 năm mà đã nghĩ rằng bản tính con người là tốt, rằng con người còn có thể khá hơn được nhờ sự học hỏi tu thân, trong một xã hội phân chia thành quý tộc, thường dân và nô lệ, Không Tử đã có những tư tưởng cấp tiến so với thời đại. Nhưng khi Không Tử nghĩ rằng cứ tu thân rồi sẽ trị được quốc, lấy đức của mình làm gương cho kẻ khác là đủ thì có lẽ Không Tử quá lạc quan.

Vua là cha truyền con nối, rất nhiều khi cha có đức mà con không có đức. Triều đại nào cũng vậy, các vua đầu thì khá, nhưng các vua sau không có đức, hung bạo, hiếu sắc, lại dùng các hoạn quan để tề gia thì dễ làm bậy, các quan ở địa phương cũng làm bậy theo, trong nước dân nổi loạn tứ tung, mất sự an ninh, canh nông cũng như công nghệ thương mại đều đình chệ.

Triều đình vua Tàu cũng có đặt ra chức quan ngự sử, có nhiệm vụ là can gián vua không làm điều bậy, nhưng quan ngự sử này là do chính vua cử ra. Vua cử ra thì nếu không hài lòng vua lại truất, gặp vua hung bạo thì có quan ngự sử cũng như không.

Tư tưởng Âu Tây thiết thực hơn, cho rằng người có quyền bao giờ rồi cũng lạm quyền, vì vậy phải phân biệt 3 thứ quyền là quyền hành pháp, quyền lập pháp, và quyền tư pháp, đặt trong tay những người khác nhau. Người Mỹ lại còn thiết thực hơn nữa, sớm nhận định được rằng ngoài quyền lực chính trị lại còn có quyền lực kinh tế : tỷ dụ mỗi ngân

hàng Mỹ chỉ được phép mở chi nhánh ở một tiểu bang, như vậy sẽ không có ngân hàng nào quá to, có khả năng làm mưa làm gió trong công nghệ thương mại, tài chính ở Mỹ. Mục đích là để cho vẫn có sự cạnh tranh.

3.2. Óc Phê Bình Bị Triệt

Thời Xuân Thu, thời Chiến quốc, có trí trước hết là hiểu tâm lý con người, phân biệt thực hư, kẻ trực và kẻ nịnh. Cái trí ấy rất quan trọng cho các vua chúa, khi có những mưu sĩ chu du thiên hạ, uốn ba tấc lưỡi mong các vua chúa tin dùng để tiến thân. Cuối thời Chiến Quốc, Tô Tần, Trương Nghi đều là những tay gián điệp, nay đi xứ này mai đi xứ khác, lập kế liên hoành, kế hợp tung với mục đích duy nhất là mưu của mình thành công để rồi mình được quyền cao chức trọng. Cái trí sáng suốt ấy thời nào cũng cần phải có, nhưng khuếch trương kinh tế cần nhiều cái khác nữa, để nâng cao trình độ kỹ thuật sáng chế cái mới, phát triển công nghệ, thương mại.

Thông minh là trời cho. Có lẽ dân Đông-Á về trí tuệ cũng chẳng kém ai, đặc biệt là về toán học và khoa học. Tuy vậy, muốn dùng khả năng trí tuệ cũng cần phải có phương pháp, như muốn dùng thanh bảo kiếm cũng phải có phương pháp, sức mạnh không không đủ. Đạo Khổng có thuận lợi cho cách sử dụng trí tuệ của con người hay không? Có thể lập thuyết rằng không.



3.3. Thiếu Phương Pháp Khoa Học Thử Nghiệm của Tây Phương.

Các phép thi cử được đặt ra để tuyển người ra làm quan trung thành với vua, triệt óc phê bình. Những người trí thức muốn thi đậu để tiến thân đều phải vào khuôn vào phép. Khuôn

phép khoa bảng triết óc sáng kiến, triết các tư tưởng độc đáo, người trí thức không dám đặt lại các vấn đề nữa, vì phải coi các tư tưởng của tiền bối là đúng. Bên Âu-Tây, vào đầu thế kỷ thứ 17, nhà vật-lý học Galileo (1564-1642) theo thuyết Copernic, tuyên bố rằng trái đất quay chung quanh mặt trời, bị Tòa Thánh Roma mang ra tòa xử án, bắt phải phủ nhận thuyết ấy. Các triều Đình Đông-Á cũng tương tự, vì thế tuy người Đông-Á thông minh, xem ra về khoa học kỹ thuật, trước thời Tây học, phát minh ra được cái mới cũng không có nhiều. Có phát minh ra được cái gì thì cũng là ngẫu nhiên, không phải là do phương pháp khoa học thử nghiệm : nhận xét, lập thuyết, rồi luận lý thuyết tìm ra cái khác. Tìm ra cái khác không những về khoa học kỹ thuật, mà cả về cách tổ chức công việc nữa.

Người Tàu từ thế kỷ thứ 16 hình như không sáng chế ra được cái gì tuyệt tác. Các công trình kiến trúc ở Bắc Kinh xây từ khi nhà Minh mới lên ngôi, hai cuốn tiểu thuyết Tam Quốc Chí Diễn Nghĩa và Thủy Hử cũng viết từ đầu thời nhà Minh. Về khoa học, kỹ thuật, về tổ chức xã hội thì có lẽ không có gì đáng kể chăng ?

Ngày nay, dân Đông Á học được các phương pháp khoa học của Tây phương, phát minh ra những kỹ thuật mới, làm ra được những hàng hóa tốt hơn, rẻ hơn hàng Âu, Mỹ. Có nhiều loại hàng hóa nay gần như chỉ có Nhật Bản làm, tỷ dụ : máy ảnh, xe hai bánh gắn máy, máy duôi tôm để gắn vào thuyền bè.

3.4. Trọng Tình Nghĩa Gia Đình, Bằng Hữu, Nhưng Thiếu Pháp Luật

Trọng tình nghĩa gia đình, người theo đạo Khổng khi kinh doanh dùng bà con họ hàng để giúp việc, ít khi mượn người ngoài. Thứ nhất để cho họ hàng có công ăn việc làm, sau nữa vì họ hàng thì dễ tin nhau hơn. Nhưng nếu là doanh nghiệp to lớn thì dễ gặp khó khăn, vì người trong họ vị tất đã là người có thực tài. Lúc người lập nghiệp già yếu hay mất đi, vấn đề nối nghiệp lại khó khăn hơn nữa, tựa như vua chúa chọn người mà chuyên ngôi: con cả hay con thứ ? Chuyên ngôi cho con hay cho một người khác tài giỏi hơn.

Cách nay độ mười năm có một người Mỹ gốc Tàu tên Vương An (An Wang) làm chủ một công ty kỹ nghệ điện toán nổi danh ở Mỹ, rất giàu, trị giá 2 tỷ đôla. Vương An yêu quý và tin tưởng vào đồng bào, thường tuyển người Tàu vào làm công việc nghiên cứu tìm tòi ở hãng mình. Lúc già, giao quyền cho con là Philip Wang, con không bằng cha, công ty lụi bại. Lúc mượn người khác vào quản trị thì đã quá muộn, công ty vỡ nợ. Trọng tình nghĩa gia đình cũng có nhiều cái bất lợi, khế ước giao kèo định rõ quyền lợi và bổn phận của mỗi bên. Thời thế đổi thay, có những sự bất ngờ xảy ra, cãi cọ nhau, công ty tan, mà tình nghĩa cũng mất hết.

Chữ "tín" thôi không đủ, "tình nghĩa" thôi không đủ, cần phải có bộ luật thương mại nữa.

3.5. Quân Tử Ưu Đạo Bất Ưu Bần

Sau hết, ta cũng tự hỏi nếu trong một nước người nào cũng chỉ lo về đạo, không lo nghèo, thì thái độ ấy có thuận lợi cho sự phát triển kinh tế hay không? Khinh giàu, khinh của cải là điều nhiều đạo giáo thường dạy. Đạo Phật, đạo Gia-tô cũng dạy phải khinh của cải, nhưng nước muốn giàu thì phải có các nhà kinh doanh. Nhà kinh tế học người Đức tên Max Weber (1864-1920) lập thuyết rằng ở Âu-châu, các nước theo đạo Cải Cách giàu hơn các nước theo đạo Gia-tô cũng là vì người theo đạo Cải Cách tin rằng làm ra của cải, làm giàu là một bổn phận, không phải để cho riêng mình mà để cho cả mọi người được hưởng (3).

Chú Thích

(1)Cuối năm 1996, chính phủ Pháp định bán lại cho công ty Nam Hàn Daewoo các xưởng làm máy TV, bếp điện v.v. của công-ty quốc doanh Thomson ở Pháp. Giá bán là 1 Franc, vì ngành này của công ty Thomson mỗi năm bị lỗ, dân phải đóng thuế bù vào. Dân Pháp phản đối, việc không thành.

(2)Tính đến tháng 10-1995, tổng cộng các dự án đầu tư Nhật Bản ở Việt Nam là 1 tỷ 700 triệu đôla.

(3)O.Gélinier, *Morale de L'Entreprise et Destin de la Nation*, Plon, Paris 1964.